

Bản án số: 93/2020/HS-PT

Ngày: 14-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N; bị hại ông Bùi Đức ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đức N, bà Bùi Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST; ngày 05-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**; sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn s, xã TT, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Triệu Hai N**; sinh năm 1992 tại tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn m, xã TT, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Triệu Hải D (đã chết) và bà Đàm Thị T, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2013 đến năm 2015 cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Đức N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn h, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Đức N, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn 2, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 2, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Triệu Hai N, Phạm Văn T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Âu Quang N, Phạm Văn T không có kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi cùng nhau ăn nhậu tại quán “Trung Trâm” thuộc thôn 2, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vào khoảng 23 ngày 06-5-2019, đối tượng Vi Xuân M nói với Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N, Triệu Hai N, Phạm Văn T, Dương Tuấn Đ và 02 thanh niên là người dân tộc Kơ Ho (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng đi xe mô tô đến nhà anh Bùi Đức N ở thôn h, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng có việc nhưng ý định của Mạnh là để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nhà anh N, M cầm theo 01 dao phát của N, T và 01 thanh niên người dân tộc Kơ Ho cầm gậy đi vào trong nhà quát tháo tìm anh N. M và người thanh niên dân tộc Kơ Ho đập vỡ 02 ghế nhựa, chém rách 01 mặt bàn kim loại, chém rách ván tường và gãy tay vịn của ghế gỗ tại phòng khách, đồng thời cả ba dùng tay, chân đánh anh N. Sau đó Mạnh yêu cầu anh N lên xe mô tô để M chở ra quán “Trung Trâm” giải quyết mâu thuẫn.

Tại quán “Trung Trâm”, M chửi anh N về việc M nghe thông tin anh N nói M móc vào đất của anh N, trong lúc đó T dùng tay đánh vào mặt anh N thì bị anh N can ngăn nên M, N cùng xông vào dùng tay chân đánh anh N, cầm 01 chiếc ly thủy tinh ném trúng làm anh N chảy máu ở đầu, T dùng dụng cụ gấp đá bằng kim loại chọc vào người anh N. Trong lúc T, M, N đánh anh N thì các đối tượng khác là N, Đ cùng 02 thanh niên người dân tộc Kơ Ho cầm hung khí đứng vây quanh đe dọa anh N.

Nhận được thông tin đánh nhau trên địa bàn, thành viên tổ tự quản của Thôn 2, xã Tân Lâm là anh Âu Quang N điều khiển xe mô tô tới xem tình hình, khi anh Nam vừa dừng xe bên phía ngoài quán “Trung Trâm” thì Mạnh từ trong quán chạy ra dùng gậy đánh vào mặt làm anh N ngã xuống đất nên anh Nam đứng dậy bỏ chạy. Sau đó nhóm M, T, T, N, N, Đ và 02 thanh niên người dân tộc Kơ Ho bỏ đi. Đối với anh N và anh Nam bị thương tích được đưa đến Trung tâm y tế Di

Linh cấp cứu, điều trị đến ngày 08-5-2019 cả hai chuyển xuống bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai khám và điều trị.

Tại kết luận giám định pháp y số: 180 ngày 15-7-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận về thương tích của anh Âu Quang N: “Vết thương gò má trái 03cm, vết thương môi dưới trái 02cm, tỷ lệ thương tích 09 %, tổn thương do vật tày gây nên”.

Tại kết luận giám định pháp y số: 181 ngày 15-7-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận về thương tích của anh Bùi Đức N: “Vết thương đầu vùng đỉnh trái 03cm, tỷ lệ thương tích 07%, tổn thương do vật có cạnh sắc gây nên”. Ngày 01-8-2019 anh Nghị có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Không đồng ý với kết luận giám định nêu trên nên anh N và anh N yêu cầu giám định lại. Tại kết luận giám định lại số: 197 ngày 20-12-2019 của Viện pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của anh Âu Quang N như sau: “Hai sẹo nhỏ vùng gò má trái và môi dưới trái, xuất huyết niêm mạc, gãy thành xoang hàm bên trái, gãy bờ trước sàn hốc mắt trái, gãy cung gò má thái dương trái, tỷ lệ thương tích là 40 %, tổn thương do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên”. Quá trình điều tra anh Âu Quang N yêu cầu bồi thường số tiền 116.500.000 đồng; Tại kết luận giám định lại số: 198 ngày 29-12-2019 của Viện pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Bùi Đức Nghị như sau: “Sẹo nhỏ vùng đỉnh phải, tỷ lệ thương tích là 02 %, tổn thương do vật tày có cạnh tác động gây nên”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Bùi Đức N yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 85.400.000 đồng

Tại kết luận định giá tài sản số 370 ngày 13-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Di Linh kết luận về trị giá tài sản các đối tượng đã làm hư hỏng tại nhà ông Bùi Đức N (Bố anh N) như sau: “02 ghế nhựa bị gãy vỡ, 01 mặt bàn tròn kim loại bị chém rách, 01m tường ván bị chém rách và 01tay vịn ghế sa long gỗ (hàng thường) bị chém gãy có tổng giá trị thiệt hại 1.050.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Bùi Đức N yêu cầu bồi thường số tiền 3.350.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao phát cán gỗ 42 cm, lưỡi dao bằng kim loại 38 cm.

Tại Cáo trạng số: 09/CTr ngày 07-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xác định các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N, Triệu Hai N, Phạm Văn T đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 12/2020/HS-ST; ngày 05-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N, Triệu Hai N, Phạm Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Triệu Hai N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Triệu Hai N 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 05-5-2020).

Giao bị cáo Triệu Hai N cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại Điều 92 Luật hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 12; Điều 17; Điều 36; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 100; điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo Phạm Văn T trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (*Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10-02-2020 giữa Công an huyện Di Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh*);

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 468 và các Điều 584; 585; 586; 587; 590; 593 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N, Triệu Hai N, Phạm Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Bùi

Đức N số tiền 31.469.930 đồng, trong đó phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 7.867.482 đồng. Đối với bị cáo Phạm Văn T nếu không đủ tài sản để bồi thường thì vợ chồng ông Phạm Văn T phải bồi thường thay.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N, Triệu Hai N, Phạm Văn T mỗi bị cáo 2.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số: AA/2017/0002132, AA/2017/0002133, AA/2017/0002134, AA/2017/0002135 cùng ghi ngày 04-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh để bảo đảm thi hành án.

Bản án còn tuyên lãi suất, quyền thỏa thuận thi hành án; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-5-2020 bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 18-5-2020 bị hại ông Bùi Đức N; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đức N, bà Bùi Thị H kháng cáo xin cho bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N được hưởng án treo. Đến ngày 23-7-2020 bị hại ông Bùi Đức N có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo; bị hại ông Bùi Đức N giữ nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N vì giữa bị hại với hai bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự như Bản án sơ thẩm đã xét xử và xét thấy không cần thiết xử lý hình sự đối với hai bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Triệu Hai N; ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị; do người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Triệu Hai N nên áp dụng khoản 2 Điều 155; Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Triệu Hai N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo; bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 06-5-2019, đối tượng Vi Xuân M đã cùng các bị cáo T, N, N, T và 03 người khác (Đ và 02 thanh niên người dân tộc Kơ Ho) chưa rõ lai lịch cùng đến nhà ông Bùi Đức N ở thôn h, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết mâu thuẫn với anh Bùi Đức N. Khi đến nhà ông N, M cầm theo 01 dao phát cùng bị cáo T và 01 người chưa rõ lai lịch cầm gậy đi vào trong nhà dùng tay chân đánh anh N và đập phá tài sản. Sau đó M yêu cầu anh N lên xe mô tô do Mạnh điều khiển ra quán “Trung

Trâm” ở thôn 2, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết mâu thuẫn. Tại quán “Trung Trâm”, đối tượng M cùng các bị cáo T, T, N đã dùng tay, chân đánh anh N Ngoài ra, bị cáo T còn dùng 01 chiếc ly thủy tinh cao khoảng 12cm, đường kính khoảng 8cm ném trúng làm anh N chảy máu ở đầu, bị cáo T dùng 01 cái gấp đá bằng kim loại chọc nhiều cái vào người anh Nghi, bị cáo Ngà dùng dao nhọn gí vào lưng anh N. Hậu quả hành vi của các bị cáo đã gây thương tích cho anh N với tỷ lệ tổn thương sức khỏe là 02%.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đơn kháng cáo của các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm sức khỏe người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 12 (mười hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Triệu Hai N 09 (chín) tháng tù là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm; bị hại đã kháng cáo cho rằng bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không cần thiết xử lý về hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N nên rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nhưng việc bị hại rút lại yêu cầu khởi tố là tình tiết mới đối với bị cáo; như vậy đối tượng xét xử là hành vi bị xem là tội phạm không còn, nên cần hủy một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N theo quy định tại khoản 2 Điều 155; Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N nên không buộc bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N phải chịu trách nhiệm dân sự như Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên; đối với số tiền bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N đã nộp để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng cần tuyên trả lại.

[4] Về vật chứng: Tiếp tục thực hiện việc tiêu hủy 01 con dao phát cán gỗ lưỡi bằng kim loại theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N nên các bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020HS-ST; ngày 05-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, Triệu Hai N bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án với bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N nên không buộc bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N phải chịu trách nhiệm dân sự như Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên; chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền 2.000.000đ đã thu theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0002132 ngày 04-5-2020; hoàn trả lại cho bị cáo Triệu Hai N số tiền 2.000.000đ đã thu theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0002135 ngày 04-5-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát cán gỗ lưỡi bằng kim loại (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-02-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Triệu Hai N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm liên quan tới các bị cáo Triệu Hai Ngọc, bị cáo Phạm Văn Tuấn không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Di Linh;
- VKSND huyện Di Linh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

Nguyễn Duy Hoài